

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07– 12 – 2023.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Ông Nguyễn Văn Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 07 năm 2023, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXX-ST, ngày 11-10-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 92. ngày 27-10-2023 giữa.

Nguyên đơn: Bà Hán Thị D - sinh năm 1993 (có mặt).

Bị đơn: Ông Đồng Văn X - sinh năm 1989 (bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt),
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hán Thị D trình bày:

Bà D với ông X tự tìm hiểu về sống với nhau năm 2013, hai bên gia đình đồng ý không tổ chức lễ cưới và có đến UBND xã P làm giấy chứng nhận kết hôn,

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau thường xảy ra cãi vã và ông X có quan hệ với người phụ nữ khác không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay không quan tâm đến nhau.

Nay bà D xét thấy tình cảm giữa bà với ông X không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông X.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đồng Nhật Gia H, sinh ngày 14-10-2013, Đồng Nhật Gia L, sinh ngày 22-09-2020 hiện nay bà D đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có,

Bị đơn ông X trình bày: Ông với bà D tự tìm hiểu về sống với nhau năm 2013, hai bên gia đình đồng ý không tổ chức lễ cưới và có đến UBND xã P làm giấy chứng nhận kết hôn,

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính nhau thường xảy ra cãi vã không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay không quan tâm đến nhau.

Nay bà D xét thấy tình cảm giữa bà với ông X không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông X đồng ý với yêu cầu của bà D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đồng Nhật Gia H, sinh ngày 14-10-2013, Đồng Nhật Gia L, sinh ngày 22-09-2020 hiện nay bà D đang nuôi và ông đồng ý giao 2 con chung cho bà D được tiếp tục nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có,

Đồng Nhật Gia H trình bày: mong muốn được sống với bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn ông X.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Bà Hán Thị D, ông Đồng Văn X tự tìm hiểu về chung sống có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2013 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2020 xảy ra xích mích mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nay bà D xét thấy tình cảm giữa ông với ông X không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông X là có căn cứ.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà D ông X đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông X, bà D cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà D xin ly hôn ông X là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Xét về con chung: Có 02 chung tên Đồng Nhật Gia H, sinh ngày 14-10-2013, Đồng Nhật Gia L, sinh ngày 22-09-2020 hiện nay bà D đang chăm sóc nuôi dưỡng, bà D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D; giao cho bà D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hán Thị D, bà Hán Thị D được ly hôn ông Đồng Văn X.

Về con chung: Giao cho bà Hán Thị D được tiếp tục nuôi 2 con chung tên Đồng Nhật Gia H, sinh ngày 14-10-2013, Đồng Nhật Gia L, sinh ngày 22-09-2020 (02 con chung hiện nay bà D đang chăm sóc nuôi dưỡng).

Ông Đồng Văn X có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung; bà Hán Thị D là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do nguyên đơn khai không có.

Về án phí: Buộc bà Hán Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Hán Thị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008306 ngày 27-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-12-2023). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh; Nguyễn Văn Thường

Đoàn Sửu

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hải (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Minh; Lê Thị Hương

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

- Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
tòa
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Đoàn Sứ

